

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 01-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Truyen

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17A/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quốc P, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/6/1971 tại thành phố Đ; Căn cước công dân số: 0480710003003 do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; Trú tại: Tổ 02, phường H, quận C, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu K (đã chết) và bà Đặng Thị Đ (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1973); có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Cù Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh H (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bà Cù Thị L là: Ông Lê Văn Q (sinh năm 1961), bà Lê Thị S (sinh năm 1984), bà Lê Thị S1 (sinh năm 1986), ông Lê Văn Q2 (sinh năm 1988) và ông Lê Đình Q3 (sinh năm 1990) (là chồng và con của bà Cù Thị L).

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bà Cù Thị L là ông Lê Văn Q2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn Q1, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh H.

+ Bà Lê Thị S1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh H.

+ Bà Lê Thị S2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh H.

+ Ông Lê Văn Q2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ

+ Ông Lê Đình Q3, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh H.

Người đại diện ủy quyền của ông Lê Văn Q, bà Lê Thị S1, bà Lê Thị S, ông Lê Đình Q3 là: Ông Lê Văn Q2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ (có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần công nghiệp Q I; Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp T, xã H, huyện T, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1963; chức danh: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Thành V, sinh năm 1993; chức vụ: quản lý; Địa chỉ: 01 T, quận S, thành phố Đ (Theo giấy ủy quyền ngày 20/02/2024 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp Q I) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc P là nhân viên lái xe buýt của Công ty cổ phần Công nghiệp Q I - Chi nhánh tại Đ và bà Trần Thị P1 là nhân viên bán vé xe buýt. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/5/2023 thực hiện theo sự phân công của Công ty, Lê Quốc P điều khiển xe ô tô buýt biển kiểm soát 43B-049.xx chạy tuyến R17, xuất phát từ cảng Sông Hàn đi Trung tâm hành chính huyện Hoà Vang, TP. Đà Nẵng cùng với bà Trần Thị P1. Khi xe chạy đến điểm dừng đường Núi Thành, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng thì có bà Nguyễn Thị L2 (sinh năm: 1955, trú tại: thôn C, xã H1, huyện H, TP. Đ) lên xe, được bà P1 bán vé và hỏi điểm xuống thì bà L2 nói xuống điểm cuối của tuyến. Khi xe đến điểm dừng tại Trung tâm y tế huyện Hoà Vang thì bà Cù Thị L lên xe. Khi bà L lên xe thì bà P1 bán vé và hỏi bà L điểm xuống nhưng bà L không nói gì và ngồi tại ghế đối diện với cửa lên phía trước bên phải của xe. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe trên đường Quảng Xương và chuẩn bị đến điểm dừng tại khu chợ Túy Loan thuộc thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, thì P quan sát không có khách chờ lên xe nên P điều khiển xe giảm tốc độ đi sát lề đường bên phải, nhưng P không dừng xe lại trước khi mở cửa mà P vừa điều khiển xe di chuyển, vừa mở cửa lên của xe để báo tín hiệu về Trung tâm. Lúc xe vừa chạy qua điểm dừng thì P nhấn hệ thống đóng cửa lên của xe lại, vừa cho xe di chuyển khoảng 05m, khi

cửa lên của xe chưa đóng lại thì bà Cù Thị L đi xuống xe cửa trước, té ngã, va chạm với mặt đường dẫn đến tai nạn giao thông. Bà L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Đến ngày 20/5/2023 thì bà L tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 61 ngày 23/6/2023 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận nguyên nhân tử vong của bà Cù Thị L là đa chấn thương. Nạn nhân hôn mê, suy hô hấp, truy mạch, ngừng thở, ngừng tim và tử vong.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx;
- 01 Giấy phép lái xe hạng E, số: 480067483xxx mang tên Lê Quốc P do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/11/2019.
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 1528xxx của xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc đường Quảng Xương, thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng là đoạn đường bê tông nhựa, bằng phẳng có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt ở giữa chia hai chiều xe chạy riêng biệt. Mặt đường rộng 07m, tầm nhìn không bị hạn chế.

Chọn trụ điện ký hiệu 471CDO/161A làm điểm mốc.

Chọn mép đường Quảng Xương bên phải theo hướng cầu Giăng đi Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang làm chuẩn.

Xe buýt biển kiểm soát 43B-049.xx đỗ bên trên mặt đường theo hướng cầu Giăng đi trung tâm hành chính huyện Hòa Vang. Tâm trục bánh lốp sau bên phải xe cách biển báo “điểm dừng xe buýt” là 15m; cách điểm mốc là 5,4m và cách mép chuẩn là 1,18m. Tâm trục bánh lốp trước bên phải cách mép chuẩn là 1,38m.

Kết quả khám dấu vết trên xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx thể hiện:

Xe ô tô buýt 43B-049.xx có vị trí cửa lên là cửa phía trước bên phải xe, có dòng chữ “cửa lên”. Cửa xuống là cửa phía sau bên phải xe có dòng chữ “cửa xuống”. Khoảng cách giữa 02 dòng chữ riêng biệt cho hành khách và có hai dây đứng cho hành khách.

Tại vị trí người điều khiển xe có 02 hệ thống đóng, mở lên xuống xe (cửa tự động).

Tại vị trí cửa xuống bên trong xe có gắn chuông bấm dành cho hành khách thông báo khi xuống xe tại điểm dừng.

Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển phanh, đèn, còi, lốp, hệ thống cửa lên, cửa xuống hoạt động bình thường.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo và chủ phương tiện là Công ty cổ phần Công nghiệp Q I phải bồi thường số tiền 395.519.000 đồng gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, bảo hiểm vé xe buýt. Bị cáo Lê Quốc P đã đến phúng điếu số tiền 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố Lê Quốc P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc P trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc P phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc P từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo về Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị đơn dân sự là Công ty cổ phần Công nghiệp Q I và bị cáo phải bồi thường số tiền 236.579.000 đồng; cụ thể: số tiền thuê xe cấp cứu là: 15.500.000 đồng; Quan tài + vật dụng khác: 25.000.000 đồng; thuê kền trống: 5.500.000 đồng; thuê xe tang: 1.500.000 đồng; thuê dọn: 6.800.000 đồng; chi phí chôn cất (mua đất, thuê người chôn): 5.500.000 đồng; chi phí cấp cứu, điều trị: 2.279.000 đồng; tổn thất tinh thần: 50 tháng lương x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng; tiền bảo hiểm hành khách: 100.000.000 đồng. Bị cáo Lê Quốc P đã bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*). Số tiền còn lại là 136.579.000 đồng đại diện bị hại yêu cầu bị đơn dân sự là Công ty cổ phần công nghiệp Q I phải tiếp tục bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không đề cập.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E, số: 480067483xxx mang tên Lê Quốc P do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/11/2019 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 1528xxx của xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo Lê Quốc P và Công ty cổ phần công nghiệp Quảng An I.

- Bị cáo Lê Quốc P không có ý kiến tranh luận gì.
- Ông Đào Thành V đại diện Bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận gì.
- Bị cáo Lê Quốc P nói lời sau cùng: Thừa HĐXX, bị cáo là lái xe nhưng bị cáo đã vô ý, cầu thả, không quan sát kỹ, không đóng cửa xe khi xe chạy, dẫn đến việc bà Cù Thị L xuống xe gây tai nạn và tử vong, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại để bị cáo có điều kiện được lao động lo cho gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; bản ảnh hiện trường; biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản ảnh khám phương tiện; biên bản giao nhận tài liệu, **đồ vật, dữ liệu điện tử; biên bản về việc trích xuất dữ liệu camera; kết luận giám định**; biên bản bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/5/2023, bị cáo Lê Quốc P điều khiển xe ô tô buýt biển kiểm soát 43B-049.xx chạy tuyến R17 từ Cảng sông Hàn đi Trung tâm hành chính huyện Hòa Vang, khi đi đến điểm dừng xe buýt tại chợ Túy Loan thuộc thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Phi không cho xe dừng hẳn trước khi mở cửa lên xe nhưng P vẫn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx đang chạy đồng thời mở cửa xe dẫn đến bà Cù Thị L là hành khách trên xe buýt đi xuống cửa trước xe gây tai nạn giao thông làm bà Cù Thị L tử vong.

Theo Bản kết luận giám tử thi qua hồ sơ số 61/KLTTHS-TTPYĐN ngày 23/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Cù Thị L là chấn thương sọ não; Nạn nhân hôn mê, suy hô hấp, trụy mạch, ngừng thở, ngừng tim và tử vong. Hành vi của bị cáo Lê Quốc P đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Quốc P là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo là nhân viên lái xe buýt của Công ty cổ phần công nghiệp Q I – Chi nhánh Đ, khi tham gia giao thông bị cáo đã không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên bị cáo đã phạm tội. Khi điều khiển xe ô tô buýt biển kiểm soát 43B-049.xx chạy đến điểm dừng xe buýt tại chợ Túy Loan thuộc thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, bị cáo không cho xe dừng hẳn trước khi mở cửa lên xe dẫn đến cụ Cù Thị L là hành khách trên xe buýt đi xuống xe bị tai nạn và tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 5 Điều 70 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác; bị cáo tham gia giao thông nhưng vô ý, cẩu thả, không đóng cửa xe trước khi xe chạy, không chú ý quan sát hành khách ở trên xe, lỗi chính gây tai nạn dẫn đến hậu quả bà Cù Thị L chết là

do bị cáo. Do đó phải xử lý nghiêm, mức hình phạt phải tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Trong vụ tai nạn này, một phần lỗi cũng do bị hại khi xe chưa dừng hẳn thì xuống xe và không xuống ở cửa sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được tại ngoại ngoài xã hội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có chú ruột là Lê Hữu P2 là liệt sĩ hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; việc phạm tội là do lỗi vô ý, cần thả; bị hại cũng có một phần lỗi. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Quốc P là nhân viên lái xe buýt của Công ty cổ phần Công nghiệp Q I, lỗi chính dẫn đến vụ tai nạn làm bà L chết là do bị cáo P vô ý, cần thả nên nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thuộc về Công ty cổ phần Công nghiệp Q I. Tại phiên tòa, đại diện bị hại là ông Lê Văn Q2 thay đổi số tiền yêu cầu, ông chỉ yêu cầu tổng số tiền 236.579.000 đồng; cụ thể: số tiền thuê xe cấp cứu là: 15.500.000 đồng; Quan tài + vật dụng khác: 25.000.000 đồng; thuê kền trống: 5.500.000 đồng; thuê xe tang: 1.500.000 đồng; thuê dọn: 6.800.000 đồng; chi phí chôn cất (mua đất, thuê người chôn): 5.500.000 đồng; chi phí cấp cứu, điều trị: 2.279.000 đồng; tổn thất tinh thần: 50 tháng lương x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng và số tiền bảo hiểm 100.000.000 đồng. Đại diện bị đơn dân sự trình bày, ngoài bị cáo đã bồi thường thì bị đơn dân sự chỉ đồng ý hỗ trợ, bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện bị hại thì thấy: Đối với các yêu cầu liên quan đến chi phí mai táng cho bà Cù Thị L là chi phí thực tế và yêu

cầu bồi thường tổn thất tinh thần nêu trên là có căn cứ phù hợp với các Điều 584, 585, 591, 601 của Bộ luật dân sự; nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

- Đối với yêu cầu của đại diện bị hại yêu cầu thanh toán số tiền bảo hiểm 100.000.000 đồng thì thấy: Công ty cổ phần Công nghiệp Q I là công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải và phải bắt buộc tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 1; khoản 1 Điều 2; Điều 3 và Điều 4 Nghị định số 03/2021/ND-CP ngày 15/01/2021 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Công ty cổ phần Công nghiệp Q I có mua bảo hiểm và được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đối với xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx. Tại mục 2. Mức TNDS đối với hành khách của Giấy chứng nhận bảo hiểm nêu trên có ghi: “Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn”. Mặt khác tại “Vé xe buýt lượt” tuyến R17A có ghi: “giá vé: 6.000 đồng/lượt (vé có bảo hiểm). Như vậy, hành khách đi trên xe buýt nêu trên nếu xảy ra tai nạn thì được bảo hiểm, nên yêu cầu của đại diện bị hại yêu cầu Công ty cổ phần Công nghiệp Q I phải bồi thường số tiền bảo hiểm 100.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Lê Quốc P đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), nên Công ty cổ phần Công nghiệp Q I phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại do ông Lê Văn Q2 đại diện nhận với số tiền là 136.579.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx sau khi tạm giữ phục vụ cho công tác điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E, số: 480067483xxx mang tên Lê Quốc P do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/11/2019 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 1528xxx của xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quốc P nên căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Quốc P giấy phép lái xe và trả lại Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nêu trên Công ty cổ phần công nghiệp Q I.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị bồi thường trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quốc P phải chịu theo quy định pháp luật.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn dân sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc P phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01 tháng 3 năm 2024.

Tuyên giao bị cáo Lê Quốc P về Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Quốc P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591, 601 của Bộ luật dân sự; nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tuyên xử: Buộc bị đơn dân sự là Công ty cổ phần Công nghiệp Q I phải bồi thường cho gia đình người bị hại do ông Lê Văn Q2 đại diện nhận với số tiền 136.579.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử:

- Trả lại cho bị cáo Lê Quốc P 01 Giấy phép lái xe hạng E, số: 480067483xxx mang tên Lê Quốc P do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/11/2019.

- Trả lại cho Công ty cổ phần công nghiệp Q I 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA 152xxx của xe ô tô biển kiểm soát 43B-049.xx.

(Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Buộc bị cáo Lê Quốc P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

+ Buộc Công ty cổ phần công nghiệp Q I phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.828.950đ (*sáu triệu tám trăm hai mươi tám nghìn chín trăm năm mươi đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, đại diện bị hại, đại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Cơ quan điều tra CA huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện